BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú Y
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 169
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Thú y
Mã ngành: 7640101
Chuyên Ngành: Dược Thú y
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
1. Khối kiến thức cơ bản														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	200101	Triết học Mác Lênin	3	45	45	0	0	0	0	1	1			
2	202301	Hóa học đại cương	3	45	45	0	0	0	0	1	1			
3	202408	Sinh học động vật (A)	3	60	30	30	0	0	0	1	1			
4	202501	Giáo dục thể chất 1*	1	45	0	0	45	0	0	1	1			
5	202622	Pháp luật đại cương	2	30	30	0	0	0	0	1	1			
6	214103	Tin học đại cương*	3	60	30	30	0	0	0	1	1			
7	200102	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	30	30	0	0	0	0	1	2	200101		
8	200201	Quân sự 1 (lý thuyết)*	3	45	45	0	0	0	0	1	2			
9	200202	Quân sự 2 (thực hành)*	3	90	0	90	0	0	0	1	2			
10	202502	Giáo dục thể chất 2*	1	45	0	0	45	0	0	1	2	202501		
11	203500	Thống kê trong CNTY	3	45	45	0	0	0	0	1	2			
12	200103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	0	2	1	200102		
13	200107	Tư tưởng Hồ Chí Minh (A)	2	30	30	0	0	0	0	2	2	200103		
14	200105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	3	1	200107		
Cộng			*33*	*630*	*390*	*150*	*90*	*0*	*0*					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0101 - Phải đạt tối thiểu : 3 TC														
1	202302	Hoá phân tích	2	30	30	0	0	0	0	2	2			
2	202304	Thí nghiệm Hóa ĐC	1	30	0	30	0	0	0	2	2			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú Y
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 169
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0
Ngành: Thú y
Mã ngành: 7640101
Chuyên Ngành: Dược Thú y
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
3	202620	Kỹ năng giao tiếp	2	30	30	0	0	0	0	2	2			
4	203158	Kỹ năng báo cáo chuyên đề	2	30	30	0	0	0	0	2	2			
5	203962	Khởi nghiệp	2	30	30	0	0	0	0	2	2			
Cộng			*15*	*240*	*210*	*30*	*0*	*0*	*0*					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0102 - Phải đạt tối thiểu : 4 TC														
1	213603	Anh văn 1*	4	60	60	0	0	0	0	1	2			
2	213811	Pháp văn 1	4	60	60	0	0	0	0	1	2			
Cộng			*8*	*120*	*120*	*0*	*0*	*0*	*0*					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0103 - Phải đạt tối thiểu : 3 TC														
1	213604	Anh văn 2*	3	45	45	0	0	0	0	2	1	213603		
2	213812	Pháp văn 2	3	45	45	0	0	0	0	2	1	213811		
Cộng			*6*	*90*	*90*	*0*	*0*	*0*	*0*					
2. Khối kiến thức cơ sở ngành														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	203308	Nhập môn Thú Y (A)	2	45	15	30	0	0	0	1	1			
2	203109	Sinh hóa đại cương	2	30	30	0	0	0	0	1	2	202301		
3	203211	Cơ thể 1	3	60	30	30	0	0	0	1	2	202408		
4	203100	Sinh hóa biến dưỡng	3	60	30	30	0	0	0	2	1	203109		
5	203103	Sinh lý 1	3	60	30	30	0	0	0	2	1	203211 203109		
6	203203	Di truyền học đại cương	3	60	30	30	0	0	0	2	1			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ) **Ngành: Thú y**

Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú Y **Mã ngành: 7640101**

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 169 **Chuyên Ngành: Dược Thú y**

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0 **Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
7	203212	Cơ thể 2	2	45	15	30	0	0	0	2	1	203211		
8	203508	Mô học	2	45	15	30	0	0	0	2	1			
9	203106	Sinh lý 2 (A)	3	45	45	0	0	0	0	2	2	203103		
10	203516	Vi sinh học đại cương	3	60	30	30	0	0	0	2	2			
11	203912	Anh văn chuyên ngành (A)	3	45	45	0	0	0	0	2	2			
12	203915	Phương pháp nghiên cứu KH (A)	2	30	30	0	0	0	0	2	2	203500		
13	203465	Dinh dưỡng động vật	3	45	45	0	0	0	0	3	1	203109		
14	203507	Miễn dịch	3	60	30	30	0	0	0	3	1	203516		
15	203515	Vi sinh thú y	3	45	30	15	0	0	0	3	1	203516		
16	211102	Sinh học phân tử	2	30	30	0	0	0	0	3	1	203203		
17	203221	Dược lý Thú y (A)	4	75	45	30	0	0	0	3	2	203515 203106		
Cộng			*46*	*840*	*525*	*315*	*0*	*0*	*0*					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0201 - Phải đạt tối thiểu : 2 TC														
1	203101	Tập tính và phúc lợi vật nuôi	2	30	30	0	0	0	0	3	1	203106		
2	203264	Quản lý nguy cơ sinh học PTN	2	45	15	30	0	0	0	3	1			
3	203108	Công nghệ SH ứng dụng trong TY	2	30	30	0	0	0	0	3	1	203100		
Cộng			*6*	*105*	*75*	*30*	*0*	*0*	*0*					
3. Khối kiến thức chuyên ngành														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	203117	Sinh lý bệnh Thú y	3	45	45	0	0	0	0	3	2	203106 203109		
2	203364	Thực tập thú y trang trại (A)	2	90	0	0	90	0	0	3	2			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú Y
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 169
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Thú y
Mã ngành: 7640101
Chuyên Ngành: Dược Thú y
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
3	203419	Dược phân tích	3	60	30	30	0	0	0	3	2	202302 203404		
4	203503	Dịch tễ học (A)	2	30	30	0	0	0	0	3	2	203515 203500		
5	203504	Giải phẫu bệnh 1	2	30	30	0	0	0	0	3	2	203103 203508		
6	203517	Phương pháp bố trí thí nghiệm (A)	3	60	30	30	0	0	0	3	2	203500		
7	203116	Dược lâm sàng thú y (A)	4	75	45	30	0	0	0	4	1	203221		
8	203201	Ngoại khoa 1 (A)	2	30	30	0	0	0	0	4	1	203212		
9	203306	Bệnh truyền lây giữa Đv & người	2	30	30	0	0	0	0	4	1	203507 203503		
10	203317	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại	2	30	30	0	0	0	0	4	1			
11	203403	Nội khoa 1 (A)	3	60	30	30	0	0	0	4	1	203523		
12	203411	Hóa dược	4	75	45	30	0	0	0	4	1	203404 202302		
13	203115	Thực tập quy trình sản xuất thuốc thú y (A)	2	90	0	0	90	0	0	4	2			
14	203402	Nội khoa 2	2	30	30	0	0	0	0	4	2	203403		
15	203412	Bào chế dược (A)	4	75	45	30	0	0	0	4	2	202302 202301		
16	203505	Ký sinh trùng 1	2	30	30	0	0	0	0	4	2	203404 203507		
17	203916	Bệnh chó mèo	2	45	15	30	0	0	0	4	2			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú Y
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 169
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0
Ngành: Thú y
Mã ngành: 7640101
Chuyên Ngành: Dược Thú y
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
18	203363	Bệnh truyền nhiễm gia cầm	2	30	30	0	0	0	0	5	1	203503 203507		
19	203365	Thực hành bệnh truyền nhiễm (A)	1	30	0	30	0	0	0	5	1			
20	203406	Độc chất học thú y	2	30	30	0	0	0	0	5	1	203523 203404		
21	203418	Dược liệu	4	75	45	30	0	0	0	5	1	202302 203404		
22	203519	Bệnh truyền nhiễm heo	2	30	30	0	0	0	0	5	1	203525 203503		
23	203522	Luật thú y	2	30	30	0	0	0	0	5	1	203503 203306		
Cộng			*57*	*1110*	*660*	*270*	*180*	*0*	*0*					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0301 - Phải đạt tối thiểu : 4 TC														
1	203616	Thú hoang dã	2	30	30	0	0	0	0	4	1	203106		
2	203720	Khoa học thú thí nghiệm	2	30	30	0	0	0	0	4	1	203465		
3	203420	Chẩn đoán phòng thí nghiệm	2	45	15	30	0	0	0	4	1	203100 203106		
4	203408	Chẩn đoán hình ảnh	2	45	15	30	0	0	0	4	1	203212		
5	203314	Kiểm nghiệm thú sản	4	75	45	30	0	0	0	4	1	203515 203525		
Cộng			*12*	*225*	*135*	*90*	*0*	*0*	*0*					

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú Y
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 169
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Thú y
Mã ngành: 7640101
Chuyên Ngành: Dược Thú y
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0302 - Phải đạt tối thiểu : 5 TC														
2	203202	Ngoại khoa 2	2	45	15	30	0	0	0	4	2	203201		
6	203313	Môi trường & SK vật nuôi	2	30	30	0	0	0	0	4	2	203106 203516		
4	203263	Thực tập bệnh viện thú y	2	90	0	0	90	0	0	4	2			
8	203316	Một sức khỏe	3	75	15	60	0	0	0	4	2			
10	203410	Sản khoa	3	45	30	15	0	0	0	4	2			
13	203524	Ký sinh trùng 2	2	45	15	30	0	0	0	4	2	203505		
14	203525	Giải phẫu bệnh 2	2	45	15	30	0	0	0	4	2	203504		
Cộng			*16*	*375*	*120*	*165*	*90*	*0*	*0*					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0303 - Phải đạt tối thiểu : 12 TC														
1	203110	Chăn nuôi thích ứng biến đổi khí hậu	2	30	30	0	0	0	0	5	1			
2	203122	Thực tập lâm sàng	2	30	30	0	0	0	0	5	1			
3	203315	An toàn sinh học trong chăn nuôi	2	30	30	0	0	0	0	5	1			
4	203910	Khóa luận tốt nghiệp	12	180	0	0	0	0	180	5	2			
5	203911	Tiểu luận tốt nghiệp TY-DY	6	90	0	0	0	90	0	5	2			
Cộng			*24*	*360*	*90*	*0*	*0*	*90*	*180*					

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú y
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 169
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Thú y
Mã ngành: 7640101
Chuyên Ngành: Dược Thú y
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành

Tổng Số Tín Chỉ Bắt Buộc: 134

Tổng Số Tín Chỉ Các Nhóm Tự Chọn: 35

Nhóm tốt nghiệp sẽ có 2 hình thức lựa chọn:

1. Khóa luận tốt nghiệp (12 TC)

2. Tiểu luận tốt nghiệp (6 TC) + phải đạt thêm tối thiểu 6 TC trong nhóm tự chọn chuyên ngành 0303

(*) Học phần điều kiện, bắt buộc sinh viên phải đạt từ điểm 5,0 trở lên nhưng không tham gia vào điểm trung bình chung tích lũy

(A) Học phần cốt lõi, bắt buộc sinh viên phải đạt từ điểm C trở lên (tương đương từ điểm 2 hệ 4 hoặc 5,5 trở lên theo thang điểm 10)

Lưu ý: Ngoài số 169 tín chỉ đạt nêu trên, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học theo quy định của Nhà Trường

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2024

Hiệu Trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn

Trưởng Phòng Đào Tạo

TS.Võ Thái Dân

Trưởng Khoa/ Bộ môn

PGS.TS. Lê Quang Thông